

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 353/2018/HSST

Ngày: 22/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Hoàng Thị Ái Trúc**

2. Bà **Phạm Thị Chiến**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Hải Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bích Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 349/2018/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo: **Hoàng Văn P**; Sinh năm: 1982 tại Huyện CT, tỉnh TH; Nơi ĐKKHKT: Khu phố 1, Phường PS, thị xã BS, tỉnh TH; Chỗ ở hiện nay: Khối 7, Phường BT, thành phố V, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T (Chết) và bà: Cao Thị L (Chết); Có vợ: Trương Duy Đ, Sinh năm: 1984 (Đã ly hôn) và có 01 con: sinh năm: 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 196/HSST ngày 20/7/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 9 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 19/4/2012. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Công ty TNHH Đầu tư thương mại J**; Địa chỉ trụ sở: Số 89A, Đường X, xóm 7, xã NP, thành phố V, NA. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1980, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt. Ủy quyền tham gia tố tụng cho chị Nguyễn Thị K, sinh năm: 1985, Địa chỉ: Xóm 17, xã NP, huyện NL, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:*

1. Chị **Vạn Thị H**; Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Bản HN, xã CH, huyện QC, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị **Nguyễn Thị Mỹ T**; Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Xóm 9, xã HC, huyện HN, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh **Trần Quang H**; Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Xóm 11, xã ND, Huyện NL, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/3/2018, Hoàng Văn P đi đến khu vực cầu Bến Thủy 2, gặp và mua của một người đàn ông tên T 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 2.000.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, P đưa về phòng trọ ở Khối 7, Phường BT, thành phố V, lấy ra một ít sử dụng thì thấy chất lượng ma túy không tốt, nên cất giấu số ma túy này ở phòng trọ. Đến khoảng 22 giờ ngày 22/3/2018, Hoàng Văn P đến khu vực Bến xe V (bến cũ) ở Phường LL, thành phố V. Tại đây, P gặp và mua của một người đàn ông tên S (không rõ lai lịch) 04 gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 4.000.000 đồng. P cất giấu 03 gói ma túy ở dưới ghế xe ô tô 37A-307.28 (xe do P thuê của Công ty J), còn 01 gói ma túy P giấu trong người, sau đó lái xe ô tô đến nhà nghỉ PG thuộc Khối TY, Phường HB, thành phố V. P đi lên phòng 204 gặp bạn là Trần Quang H, Vạn Thị H và Nguyễn Thị Mỹ T. Tại đây, P lấy gói ma túy đang cất giấu trong người ra để trên bàn chuẩn bị sử dụng. Ngay lúc đó, tổ công tác Công an Phường HHT, thành phố V vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu trên bàn trong phòng nghỉ 01 bao potylen màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. P khai gói ma túy là của P, đồng thời tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an 03 gói ma túy còn lại đang cất giấu trong xe ô tô 37A-30728. Tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng và dẫn giải Hoàng Văn P về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ của P 01 xe ô tô hiệu KIA mang BKS 37A-30728. Đến 10 giờ 30 phút ngày 23/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V thi hành lệnh Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn P tại Khối 7, Phường BT, thành phố V, phát hiện thu giữ thêm 01 bao potylen chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 23/3/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V và Kết luận giám định số 418/KL-PC54 (MT) ngày 27/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NA kết luận:

- “Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Hoàng Văn P gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Chất tinh thể màu trắng

(01 gói) thu giữ trên bàn trong phòng 204 khách sạn PG của Hoàng Văn P có khối lượng là 0,235 g.

- Ba mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2, M3, M4) thu giữ của Hoàng Văn P gửi tới giám định đều là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Chất tinh thể màu trắng (03 gói) thu giữ ở dưới ghế ngồi phía sau bên trái xe ô tô BKS 37A-307.28 của Hoàng Văn P có tổng khối lượng là 9,830 g”.

Tại Kết luận giám định số 419/KL-PC54 (MT) ngày 27/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NA kết luận: “Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Văn P gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Chất tinh thể màu trắng (01 gói) thu giữ của Hoàng Văn P có khối lượng là 11,340 g”.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Hoàng Văn P là 21,405 gam. Quá trình điều tra, Hoàng Văn P khai nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ là của P, cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 380/CT-VKS ngày 03/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Hoàng Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Ngoài ra, còn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và xử lý vật chứng là: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015, Điều 47 BLHS 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy tổng hợp còn lại sau khi giám định là 16,12 gam Methamphetamine thu giữ từ Hoàng Văn P.

Và tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp Công ty J, chị Nguyễn Thị K (BL 50-52), người làm chứng chị Vạn Thị H (BL 84 – 88), chị Nguyễn Thị Mỹ T (BL 89 – 93), anh Trần Quang H (BL 94 – 96); Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét, các Kết luận giám định, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi cất giấu trái phép 21,405 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine) để sử dụng của Hoàng Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 BLHS 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Tổng số ma túy tổng hợp mà bị cất giấu trái phép là 21,405 gam Methamphetamine nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng mức.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, tệ nạn sử dụng ma túy tổng hợp đang có xu hướng gia tăng và là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác như trộm, cướp, cố ý gây thương tích... nên Đảng và nhà nước đang kiên quyết đấu tranh nhằm đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng xã hội. Bản thân bị cáo lại có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt nhưng không chịu lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ đến 500.000.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo hiện nay không có công ăn việc làm ổn định, lại là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên miễn cho bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, theo lời khai của Hoàng Văn P thì có người đàn ông tên T và người đàn ông tên S đã bán ma túy cho P nhưng do P không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Vì vậy, khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 21,405 gam ma túy (Methamphetamine), sau khi lấy đi giám định còn lại là 16,12 gam là đối tượng phạm tội cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với chiếc xe ô tô BKS 37A-307.28, quá trình điều tra xác định là do Hoàng Văn P ký kết Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái với Công ty TNHH đầu tư thương mại J. Khi P sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, chủ xe hoàn toàn không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho người đại diện theo ủy quyền của Công ty J (chị Nguyễn Thị K) là phù hợp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

*. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn P** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

*. Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn P: 7 (Bảy) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 23/3/2018.

*. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy: Hai phong bì thư niêm phong, trong có chứa 16,12 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine) thu giữ tại Hoàng Văn P (một mặt của phong bì có ghi “Vật chứng thu của đối tượng Hoàng Văn P”).

(Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V theo Phiếu nhập kho số NK1018 ngày 13/8/2018).

*. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Hoàng Văn P** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- VKSND thành phố Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an thành phố Vinh
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

- *Liru HS*

